

Số: 39/2022/QĐST - HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông **Từ Văn S**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Trần Thị H và ông Từ Văn S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị H và ông Từ Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Trần Thị H và ông Từ Văn S xác định có 01 con chung là Từ Anh T, sinh ngày 30/3/2010. Bà H và ông S thống nhất thỏa thuận: Ông Từ Văn S đồng ý giao con chung là Từ Anh T, sinh ngày 30/3/2010 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cũng phù hợp với nguyện vọng của em Từ Anh T là được sống với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị H không yêu cầu ông Từ Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Ông Từ Văn S được quyền thăm nom chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị H và ông Từ Văn S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Trần Thị H và ông Từ Văn S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; Bà Trần Thị H và ông Từ Văn S thống nhất thỏa thuận: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007515 ngày 17/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (số 177/2014; quyền 01/2014);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Gấm